

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST.
Ngày: 20 – 11 – 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Thanh Tâm.

Ông Nguyễn Thanh Rực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Hà Quang D – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thế D, sinh ngày 05/10/1997; nơi sinh: Tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp Ph1, xã Song Ph, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Sửu, sinh năm 1963 và bà Võ Thị Thanh N (chết); bị cáo có vợ tên Tôn Nữ Thanh C, sinh năm 1990; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2020 cho đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Hữu T, sinh ngày 06/11/1996; địa chỉ: Ấp Ph Sơn, xã Song Ph, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt);

+ Ông Dương Trung H, sinh ngày 17/8/1995; địa chỉ: Ấp Ngãi Ph, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt);

+ Ông Lê Minh H, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp Ph, xã Song Ph, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt);

+ Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1952; địa chỉ: Ấp Ph Sơn, xã Song Ph, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

+ Bà Trần Ngọc M, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp Ph1, xã Song Ph, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

-Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1955; nơi cư trú: Ấp Ph Sơn, xã Song Ph, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 22/6/2020 Hoàng đến nhà bà U để chơi cùng với T, tại đây T và Hoàng nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng và cùng thống nhất góp tiền 200.000 đồng để mua ma túy. T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng và sử dụng mạng xã hội Zalo của T có tên “Cậu Hai Họ Trần” để liên hệ mua ma túy của bị cáo, cụ thể, T nhắn tin vào Zalo “Dung Nhi Toi” của bị cáo với nội dung “Alo, đem xún tao cái 2” (có nghĩa là T kêu D bán cho T 200.000 đồng ma túy), khi nhận được tin nhắn của T thì bị sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng, có Zalo “Dung Nhi Toi” nhắn tin trả lời lại cho T là “Uk” (nghĩa là bị cáo đồng ý bán cho T 200.000 đồng ma túy).

Bị cáo sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng, có sim số 0399.362.909 điện thoại liên lạc với một nam thanh niên ở xã Nhơn Mỹ, huyện Kế Sách (bị cáo không biết họ tên, địa chỉ và không nhớ số điện thoại của nam thanh niên này), bị cáo hỏi mua 500.000 đồng ma túy thì người nam thanh niên này đồng ý bán cho bị cáo đồng thời chỉ dẫn đường đi và cách thức giao ma túy cho bị cáo, sau đó bị cáo một mình điều khiển xe mô tô 83P3-895.99 đi đến khu vực cầu Rạch Mộp, thuộc xã Nhơn Mỹ, huyện Kế Sách, khi qua cầu Rạch Mộp khoảng 100m thì bị cáo đi đến một bụi chuối và thấy có 01 cái khẩu trang màu xanh bên trong có 09 bít ma túy, bị cáo cầm cái khẩu trang có 09 bít ma túy lên và để lại vị trí đó số tiền 500.000 đồng, sau đó bị cáo điều khiển xe chạy đi.

Trong khoảng thời gian này thì Thắng đến nhà bà U gặp T và Hoàng, T và Hoàng nói cho Thắng về việc mua 200.000 đồng ma túy để sử dụng và rủ Thắng góp tiền để mua ma túy thì Thắng đồng ý.

Đến khoảng 20 giờ 13 phút cùng ngày thì bị cáo chạy xe đến trước cổng nhà bà U, bị cáo nhắn tin cho T là “Truc ne” (nghĩa là bị cáo thông báo cho T biết bị cáo đang ở trước cổng nhà”, nhận được tin nhắn thì T ra mở cổng cho bị cáo đi vào nhà sau, khi ra đến nhà sau thì bị cáo lấy 01 bít ma túy đưa cho T thì T nói với bị cáo là ngày M rU tiền trong Game ra rồi trả thì bị cáo đồng ý, T cầm bít ma túy để xuống nền nhà gần thanh gỗ giá võng, còn bị cáo để cái khẩu trang màu xanh có 08 bít ma túy còn lại vào mũ bảo hiểm của bị cáo. Sau đó Hoàng lấy bít ma túy mà T để xuống nền nhà và dùng kéo cắt bít ma túy rồi đổ hết số ma túy vào trong nỏ để sử dụng, sau đó T, Thắng, Hoàng, D cùng nhau sử dụng ma túy trong nỏ, trong lúc sử dụng ma túy thì bị cáo có lấy 01 bít ma túy trong cái khẩu trang ra và để xuống nền nhà (chỗ sử dụng ma túy - lúc này T, Thắng, Hoàng đã sử dụng ma túy xong và đang ngồi chơi game trên điện thoại). Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì lực lượng Công an đến bắt quả tang bị cáo, T, Thắng, Hoàng và thu giữ vật chứng, đồ vật như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 89/GĐMT-PC09 ngày 05/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận:

- Gói niêm phong kí hiệu 01: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,8124 gam, loại Methamphetamine. Khối lượng còn lại sau giám định là 0,7668 gam được niêm phong (kí hiệu gói 01).

- Gói niêm phong kí hiệu 02: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0567 gam, loại Methamphetamine. Khối lượng còn lại sau giám định là 0,0452 gam được niêm phong (kí hiệu gói 02).

- Gói niêm phong kí hiệu 04: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0790 gam, loại Methamphetamine. Khối lượng còn lại sau giám định là 0,0656 gam được niêm phong (kí hiệu gói 03).

Tại cáo trạng số: 20/CT-VKS-LP ngày 07/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung đề nghị bị cáo phải chấp hành từ 03 năm 06 tháng đến 05 năm tù; Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 251; khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bổ sung bị cáo số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đến 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước; Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy vật chứng gồm: 01 (một) bao thư được niêm phong, bên ngoài có dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, niêm phong vụ số 89/GĐMT-PC09 ngày 05/7/2020 và có chữ ký của Trần Quốc Tiến, Phạm Thanh Trường Sơn, Phùng Thúy An (kí hiệu gói 01); 01 (một) bao thư được niêm phong, bên ngoài có dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, niêm phong vụ số 89/GĐMT-PC09 ngày 05/7/2020 và có chữ ký của Trần Quốc Tiến, Phạm Thanh Trường Sơn, Phùng Thúy An (kí hiệu gói 02); 01 (một) bao thư được niêm phong, bên ngoài có dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, niêm phong vụ số 89/GĐMT-PC09 ngày 05/7/2020 và có chữ ký của Trần Quốc Tiến, Phạm Thanh Trường Sơn, Phùng Thúy An (kí hiệu gói 03); 01 (một) cái khẩu trang màu xanh, bị rách hở; 01 (một) cái mũ bảo hiểm màu xanh, phần lưới trãi phía trước nón màu đen, trên nón có chữ Chubb Life; 01 cây kéo bằng kim loại màu

trắng, dài 10,5 cm; 01 bật lửa màu Cm bằng nhựa; 01 cái bật lửa màu tím, trắng, bằng nhựa, bị mất phần đầu bật lửa; 01 ống thủy tinh, đầu uốn cong bị bể; 05 bít nylon trong được hàn kín một đầu; 01 bít nylon màu trắng đã cũ, có 02 quai xách; 01 ống nhựa dài 8,5cm; 01 ống nhựa dài 06 cm và tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng, màn hình cảm ứng rạn nứt nhiều vị trí, số máy MQE337J/A, số Seri: C39LNS29FFFM, điện thoại có sim số 0399.362.909 và 200.000 đồng; Trả lại cho Trần Hữu T một điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng, dung lượng 32GB, số máy MQ3E2TA/A, số Seri: FFMTH59VHXR6, điện thoại có sim số 0375.392.252.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Kết luận số 89/GĐMT-PC09 ngày 05/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng. Tại lời nói sau cùng bị cáo không có ý kiến gì.

Trong quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Long Phú, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Ngọc M, bà Nguyễn Thị U; người chứng kiến ông Nguyễn Văn D. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không yêu cầu hoãn phiên tòa. Căn cứ vào Điều 292, 293 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai rõ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan Điều tra, lời khai của bị cáo phù hợp với các T liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Kết luận giám định số 89/GĐMT-PC09 ngày 05/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, hiện trường vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và phù hợp với lời khai của người chứng kiến; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các T liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cụ thể: Bị cáo là người nghiện ma túy, loại ma túy mà bị cáo sử dụng là Methamphetamine. Ngày 22/6/2020, tại ấp Ph Sơn, xã Song Ph, huyện L, tỉnh Sóc Trăng bị cáo có hành vi mua bán trái phép 0,0790 gam chất ma túy Methamphetamine cho Trần Hữu T thu lợi bất chính 200.000 đồng. Hành vi mà bị cáo thực hiện phạm vào Tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép

0,8691 gam chất ma túy Methamphetamine mục đích là để sử dụng và hành vi mà bị cáo đã thực hiện phạm vào Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Do đó, cáo trạng số 20/CT-VKS-LP ngày 07/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện với ý thức là cố ý. Vì bị cáo biết rõ chất ma túy là chất kích thích và gây ức chế hệ thần kinh, nếu sử dụng nhiều lần sẽ gây nghiện và một khi đã nghiện chất ma túy thì người đó sẽ có nhiều khả năng gây ra nhiều tệ nạn xã hội như bị lây truyền bệnh HIV, trộm cắp, cướp giật T sản..., làm ảnh hưởng tình hình trật tự, an toàn tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân. Chính vì vậy mà Nhà nước đã nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng chất ma túy trái phép. Tuy biết vậy, nhưng bị cáo vẫn bất chấp tác hại của ma túy mà vẫn lao vào con đường nghiện ngập, cụ thể bị cáo là đã thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội phạm của bị cáo đã hoàn thành.

Hành vi do bị cáo thực hiện thật sự là hành vi nguy hiểm cho xã hội, nó đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, cụ thể là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử cần có mức hình phạt thật nghiêm khắc để bị cáo có thời gian tâm đắc sửa chữa lỗi lầm, cải tạo thành những công dân tốt có ích cho xã hội.

Để có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo nên Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[6] Mặt khác, căn cứ vào tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên ngoài hình phạt chính đối chiếu khoản 2 Điều 35; khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần có hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo với mức 5.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tạm giữ: 01 (một) bao thư được niêm phong, bên ngoài có dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, niêm phong vụ số 89/GĐMT-PC09 ngày 05/7/2020 và có chữ ký của Trần Quốc Tiến, Phạm Thanh Trường Sơn, Phùng Thúy An (kí hiệu gói 01); 01 (một) bao thư được niêm phong, bên ngoài có dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, niêm phong vụ số 89/GĐMT-PC09 ngày 05/7/2020 và có chữ ký của Trần Quốc Tiến, Phạm Thanh Trường Sơn, Phùng Thúy An (kí hiệu gói 02); 01 (một) bao thư được niêm phong, bên ngoài có dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, niêm phong vụ số 89/GĐMT-PC09 ngày 05/7/2020 và có chữ ký của Trần Quốc Tiến, Phạm Thanh Trường Sơn, Phùng Thúy An (kí hiệu gói 03); 01 (một) cái khẩu trang màu xanh, bị rách hở; 01 (một) cái mũ bảo hiểm màu xanh, phần lưỡi trai phía trước nón màu đen, trên nón có chữ Chubb Life; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, dài 10,5 cm; 01 bật lửa màu Cm bằng nhựa; 01 cái bật lửa màu tím, trắng, bằng nhựa, bị mất phần đầu bật lửa; 01 ống thủy tinh, đầu uốn cong bị bể; 05 bít nylon trong được hàn kín một đầu; 01 bít nylon màu trắng đã cũ, có 02 quai xách; 01 ống nhựa dài 8,5cm; 01 ống nhựa dài 06cm và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, dung lượng 32GB, số máy MQ3E2TA/A, số Seri: FFMTH59VHXR6, điện thoại có sim số 0375.392.252 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng, màn hình cảm ứng rạn nứt nhiều vị trí, số máy MQE337J/A, số Seri: C39LNS29FFFM, điện thoại có sim số 0399.362.909. Các đồ vật được niêm phong; 200.000 đồng.

Xét thấy, đối chiếu với điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 cần tịch thu và tiêu hủy 01 (một) bao thư được niêm phong, bên ngoài có dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, niêm phong vụ số 89/GĐMT-PC09 ngày 05/7/2020 và có chữ ký của Trần Quốc Tiến, Phạm Thanh Trường Sơn, Phùng Thúy An (kí hiệu gói 01); 01 (một) bao thư được niêm phong, bên ngoài có dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, niêm phong vụ số 89/GĐMT-PC09 ngày 05/7/2020 và có chữ ký của Trần Quốc Tiến, Phạm Thanh Trường Sơn, Phùng Thúy An (kí hiệu gói 02); 01 (một) bao thư được niêm phong, bên ngoài có dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, niêm phong vụ số 89/GĐMT-PC09 ngày 05/7/2020 và có chữ ký của Trần Quốc Tiến, Phạm Thanh Trường Sơn, Phùng Thúy An (kí hiệu gói 03); 01 (một) cái khẩu trang màu xanh, bị rách hở; 01 (một) cái mũ bảo hiểm màu xanh, phần lưỡi trai phía trước nón màu đen, trên nón có chữ Chubb Life; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, dài 10,5 cm; 01 bật lửa màu Cm bằng nhựa; 01 cái bật lửa màu tím, trắng, bằng nhựa, bị mất phần đầu bật lửa; 01 ống thủy tinh, đầu uốn cong bị bể; 05 bít nylon trong được hàn kín một đầu; 01 bít nylon màu trắng đã cũ, có 02 quai xách; 01 ống nhựa dài 8,5cm; 01 ống nhựa dài 06cm.

Đối chiếu với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn

hiệu Iphone 5S màu trắng, màn hình cảm ứng rạn nứt nhiều vị trí, số máy MQE337J/A, số Seri: C39LNS29FFFM, điện thoại có sim số 0399.362.909 (Các đồ vật được niêm phong) và 200.000 đồng là có căn cứ.

Trả lại cho ông Trần Hữu T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, dung lượng 32GB, số máy MQ3E2TA/A, số Seri: FFMTH59VHXR6, điện thoại có sim số 0375.392.252.

[8] Đối với việc bị cáo cùng T, Hoàng, Thắng sử dụng trái phép chất ma túy, quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện L đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với bị cáo D, T, Hoàng, Thắng.

[9] Đối với việc T, Thắng, Hoàng cùng nhau thỏa thuận góp 200.000 đồng mua ma túy của bị cáo để sử dụng, do khối lượng ma túy thu được trong nỏ sau khi đã sử dụng còn lại là 0,0790 gam chất ma túy Methamphetamine (chưa đủ định lượng) và T, Thắng, Hoàng không có tiền án, tiền sự, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý T, Thắng, Hoàng về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự mà chỉ xử phạt hành chính đối với T, Thắng, Hoàng về hành vi tàng trữ trái phép đối với khối lượng 0,0790 gam chất ma túy Methamphetamine còn lại trong nỏ.

[10] Đối với 01 bít ma túy có khối lượng 0,0567 gam Methamphetamine của bị cáo để xuống nền nhà trong lúc sử dụng ma túy. Quá trình điều tra xác định việc bị cáo để 01 bít ma túy xuống nền nhà là hành vi tự phát của bị cáo, bị cáo không bàn bạc, không thỏa thuận với T, Thắng, Hoàng. Đồng thời T, Thắng, Hoàng không có hành vi cầm, nắm, cất giấu đối với bít ma túy này. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý T, Thắng, Hoàng đối với bít ma túy này.

[11] Đối với bà Nguyễn Thị U là bà nội của Trần Hữu T và là chủ của căn nhà mà T đang sinh sống, bà U không biết việc bị cáo tàng trữ ma túy và mua bán ma túy với T nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L không xử lý đối với bà U là có căn cứ, đúng quy định.

[12] Đối với người nam thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L không làm việc được. Hiện nay Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đang tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

[14] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, về hình phạt, việc áp dụng pháp luật, xử lý vật chứng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tội mua bán trái phép chất ma túy”

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 02 (hai) năm về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt mà bị cáo phải chấp hành là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/6/2020.

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 2 Điều 35; khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Thế D số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) bao thư được niêm phong, bên ngoài có dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, niêm phong vụ số 89/GĐMT-PC09 ngày 05/7/2020 và có chữ ký của Trần Quốc Tiến, Phạm Thanh Trường Sơn, Phùng Thúy An (kí hiệu gói 01); 01 (một) bao thư được niêm phong, bên ngoài có dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, niêm phong vụ số 89/GĐMT-PC09 ngày 05/7/2020 và có chữ ký của Trần Quốc Tiến, Phạm Thanh Trường Sơn, Phùng Thúy An (kí hiệu gói 02); 01 (một) bao thư được niêm phong, bên ngoài có dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, niêm phong vụ số 89/GĐMT-PC09 ngày 05/7/2020 và có chữ ký của Trần Quốc Tiến, Phạm Thanh Trường Sơn, Phùng Thúy An (kí hiệu gói 03); 01 (một) cái khẩu trang màu xanh, bị rách hở; 01 (một) cái mũ bảo hiểm màu xanh, phần lưỡi trai phía trước nón màu đen, trên nón có chữ Chubb Life; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, dài 10,5 cm; 01 bật lửa màu Cm bằng nhựa; 01 cái bật lửa màu tím, trắng, bằng nhựa, bị mất phần đầu bật lửa; 01 ống thủy tinh, đầu uốn cong bị bể; 05 bít nylon trong được hàn kín một đầu; 01 bít nylon màu trắng đã cũ, có 02 quai xách; 01 ống nhựa dài 8,5cm; 01 ống nhựa dài 06cm.

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng, màn hình cảm ứng rạn nứt nhiều vị trí, số máy MQE337J/A, số Seri: C39LNS29FFFM, điện thoại có sim số 0399.362.909 (Các đồ vật được niêm phong) và 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trả lại cho ông Trần Hữu T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, dung lượng 32GB, số máy MQ3E2TA/A, số Seri: FFMTH59VHXR6, điện thoại có sim số 0375.392.252.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thế D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện L;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- CQĐT C huyện L;
- Cơ quan THAHS C huyện L;
- Nhà tạm giữ C huyện L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Thanh Hoa